

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 19 - 01 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Vũ.
2. Ông Đặng Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 145/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1983; (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3/1/5, đường Lý Nam Đế, phường An H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: Kiot 143, khu phố Bình Đ, phường Bình H, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp Tà S, xã Lộc N, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu và Số 1/151, đường 22/12, phường Thuận G, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 012006, Quyền số 28/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2021 của Văn phòng công chứng Trần Thanh Vũ); (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Văn L, xã Kỳ V, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh và Số 19, đường Hai Bà Trưng, khu phố Đ B, phường Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 012006, Quyền số 28/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2021 của

Văn phòng công chứng Trần Thanh Vũ); (có mặt).

- Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố Chiêu L, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương và Số 19, đường Hai Bà Trưng, khu phố Đ B, phường Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 012006, Quyết số 28/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2021 của Văn phòng công chứng Trần Thanh Vũ); (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Nhật Th, sinh năm 1984; (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 12D2, đường Đinh Trường Sanh, khóm Đông Th, phường Đông X, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 31/3/2021 của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang H; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do quen biết từ việc cùng làm chung cho Công ty Cổ phần Thép Pomina 1 nên ông Nguyễn Quang H có cho ông Nguyễn Nhật Th vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 14/9/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 14/12/2019 tổng cộng là 300.000 đồng x 03 tháng = 900.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 2: Ngày 19/9/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 19/12/2019 tổng cộng là 300.000 đồng x 03 tháng = 900.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 3: Ngày 24/9/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 24/12/2019 tổng cộng là 300.000 đồng x 03 tháng = 900.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 4: Ngày 25/9/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 15.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 25/12/2019

tổng cộng là 450.000 đồng x 03 tháng = 1.350.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 5: Ngày 04/10/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 04/01/2020 tổng cộng là 1.350.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 6: Ngày 06/10/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 25.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 06/01/2020 tổng cộng là 750.000 đồng x 03 tháng = 2.250.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 7: Ngày 09/10/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 2.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 09/01/2020 tổng cộng là 60.000 đồng x 03 tháng = 180.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 8: Ngày 11/10/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 5.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay tuy không làm giấy tờ nhưng ông giao tiền cho ông Th bằng cách dùng tài khoản cá nhân số 0281000650932 mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Nam Bình Dương chuyển bằng ứng dụng Internet Banking vào tài khoản cá nhân của ông Th số 0411001025587 cũng mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Nam Bình Dương. Sau khi vay, ông Thanh có trả lãi đầy đủ đến ngày 14/01/2020 tổng cộng là 150.000 đồng x 03 tháng = 450.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 9: Ngày 12/10/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 30.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 12/01/2020 tổng cộng là 900.000 đồng x 03 tháng = 2.700.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 10: Ngày 15/10/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 18.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 15/01/2020

tổng cộng là 540.000 đồng x 03 tháng = 1.620.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 11: Ngày 19/10/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 5.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 19/01/2020 tổng cộng là 150.000 đồng x 03 tháng = 450.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 12: Ngày 24/10/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 24/01/2020 tổng cộng là 300.000 đồng x 03 tháng = 900.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 13: Ngày 04/12/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 04/02/2020 tổng cộng là 300.000 đồng x 03 tháng = 900.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 14: Ngày 09/12/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 5.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 09/02/2020 tổng cộng là 150.000 đồng x 03 tháng = 450.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 15: Ngày 14/12/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 14/02/2020 tổng cộng là 300.000 đồng x 03 tháng = 900.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 16: Ngày 15/12/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 15.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay tuy không làm giấy tờ nhưng ông giao tiền cho ông Th bằng cách dùng tài khoản cá nhân số 0281000650932 mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Nam Bình Dương chuyển bằng ứng dụng Internet Banking vào tài khoản cá nhân của ông Th số 0411001025587 cũng mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Nam

Bình Dương. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 15/02/2020 tổng cộng là 1.200.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 17: Ngày 16/12/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay tuy không làm giấy tờ nhưng ông giao tiền cho ông Th bằng cách dùng tài khoản cá nhân số 0281000650932 mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Nam Bình Dương chuyển bằng ứng dụng Internet Banking vào tài khoản cá nhân của ông Th số 0411001025587 cũng mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Nam Bình Dương. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 16/02/2020 tổng cộng là 300.000 đồng x 03 tháng = 900.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 18: Ngày 23/12/2019, ông H cho ông Th vay số tiền là 40.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay tuy không làm giấy tờ nhưng ông giao tiền cho ông Th bằng cách dùng tài khoản cá nhân số 0281000650932 mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Nam Bình Dương chuyển bằng ứng dụng Internet Banking vào tài khoản cá nhân của ông Th số 0411001025587 cũng mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Nam Bình Dương. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 23/02/2020 tổng cộng là 1.200.000 đồng x 03 tháng = 3.600.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 19: Ngày 28/12/2019, ông Huy cho ông Th vay số tiền là 50.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay tuy không làm giấy tờ nhưng ông giao tiền cho ông Th bằng cách dùng tài khoản cá nhân số 0281000650932 mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Nam Bình Dương chuyển bằng ứng dụng Internet Banking vào tài khoản cá nhân của ông Th số 0411001025587 cũng mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Nam Bình Dương. Sau khi vay, ông Th có trả lãi đầy đủ đến ngày 28/02/2020 tổng cộng là 1.500.000 đồng x 03 tháng = 4.500.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 20: Ngày 03/01/2020, ông H cho ông Th vay số tiền là 30.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả được 01 tháng lãi vào ngày 03/02/2020 với số tiền là 2.700.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Lần 21: Ngày 04/01/2020, ông H cho ông Th vay số tiền là 30.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Khi vay không làm giấy tờ và ông Th nhận tiền trực tiếp của ông H tại Công ty cổ phần thép Pomina 1. Sau khi vay, ông Th có trả được 01 tháng lãi vào ngày

04/02/2020 với số tiền là 900.000 đồng thì ngưng đến nay không trả vốn, không trả lãi;

Sau nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông Th trả nợ không có kết quả nên ngày 28/4/2021 ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th phải có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn gốc còn nợ của 21 lần vay trên tổng cộng là 350.000.000 đồng, không yêu cầu ông Th phải trả lãi phát sinh. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn là ông Nguyễn Nhật Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ông Th đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải đến lần thứ hai và được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Quang H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Nhật Th phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn của vụ án là ông Nguyễn Nhật Th có nơi cư trú tại số 12D2, đường Đinh Trường Sanh, khóm Đông Th 1, phường Đông X, thành phố X, tỉnh An Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

[1.3] Ông Thanh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Quang H xác định do quen biết từ việc cùng làm chung cho Công ty Cổ phần Thép Pomina 1 nên có cho ông Nguyễn Nhật Th vay tiền 21 lần, cụ thể: Ngày 14/9/2019, cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 19/9/2019, cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 24/9/2019, cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 25/9/2019, cho vay 15.000.000 đồng; Ngày 04/10/2019, cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 06/10/2019, cho vay 25.000.000; Ngày 09/10/2019, cho vay 2.000.000 đồng; Ngày 11/10/2019, cho vay 5.000.000 đồng; Ngày 12/10/2019, cho vay 30.000.000 đồng; Ngày 15/10/2019, cho vay 18.000.000 đồng; Ngày 19/10/2019, cho vay 5.000.000

đồng; Ngày 24/10/2019, cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 04/12/2019, cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 09/12/2019, cho vay 5.000.000 đồng; Ngày 14/12/2019, cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 15/12/2019, cho vay 15.000.000 đồng; Ngày 16/12/2019, cho vay 10.000.000 đồng; Ngày 23/12/2019, cho vay 40.000.000 đồng; Ngày 28/12/2019, cho vay 50.000.000 đồng; Ngày 03/01/2020, cho vay 30.000.000 đồng và Ngày 04/01/2020, cho vay 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 350.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi vay, ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vẫn còn nợ vốn gốc 350.000.000 đồng cho đến nay.

Quá trình Tòa án giải quyết, mặc dù Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông Th vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham dự phiên tòa để đối chất và đối chiếu khoản nợ. Do đó, căn cứ chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp sẽ là cơ sở để HĐXX xem xét giải quyết vụ án. Xét thấy, các khoản vay vào các ngày: Ngày 14/9/2019, Ngày 19/9/2019, Ngày 24/9/2019, Ngày 25/9/2019, Ngày 04/10/2019, Ngày 06/10/2019, Ngày 09/10/2019, Ngày 12/10/2019, Ngày 15/10/2019, Ngày 19/10/2019, Ngày 24/10/2019, Ngày 04/12/2019, Ngày 09/12/2019, Ngày 14/12/2019, Ngày 03/01/2020 và Ngày 04/01/2020 với tổng số tiền là 235.000.000 đồng, nguyên đơn cũng như người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng khi cho vay không làm giấy tờ, không người chứng kiến nên không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do đó, không đủ cơ sở để HĐXX xem xét chấp nhận đối với các khoản vay trên.

Đối với các khoản vay vào các ngày: Ngày 11/10/2019, Ngày 15/12/2019, Ngày 16/12/2019, Ngày 23/12/2019 và Ngày 28/12/2019 thì theo Sao kê tài khoản của ông Huy được mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Nam Bình Dương do ông H cung cấp cho thấy ông H có chuyển tiền từ số tài khoản 0281000650932 của mình vào số tài khoản 0411001025587 của ông Th cũng mở tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Nam Bình Dương, cụ thể: Ngày 15/12/2019 chuyển số tiền 15.000.000 đồng; Ngày 16/12/2019 chuyển số tiền 10.000.000 đồng; Ngày 23/12/2019 chuyển số tiền 40.000.000 đồng và Ngày 28/12/2019 chuyển số tiền 50.000.000 đồng; tổng cộng là 115.000.000 đồng. Vì vậy, đã có căn cứ để HĐXX xác định bị đơn vay tiền của nguyên đơn vào các Ngày 11/10/2019, Ngày 15/12/2019, Ngày 16/12/2019, Ngày 23/12/2019, Ngày 28/12/2019 và hiện chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền vốn gốc là 115.000.000 đồng chứ không phải 350.000.000 đồng theo như nguyên đơn trình bày. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 115.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về yêu cầu tính lãi phát sinh và yêu cầu điều chỉnh lại số tiền lãi chênh lệch đã giao dịch, do không có đương sự nào yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện còn lại không được chấp nhận với số tiền là $235.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 11.750.000 \text{ đồng}$, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 8.750.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000427, ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X. Nguyên đơn phải nộp tiếp số tiền là 3.000.000 đồng;

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là $115.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.750.000 \text{ đồng}$;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, khoản 1, 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang H về việc buộc ông Nguyễn Nhật Thanh phải trả số tiền vay vốn gốc 235.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng*).

2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện còn lại của ông Nguyễn Quang H. Buộc ông Nguyễn Nhật Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Quang H số tiền vay vốn gốc là 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 11.750.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Quang H đã nộp là 8.750.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0000427 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X. Ông Nguyễn Quang H phải nộp tiếp số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Ông Nguyễn Nhật Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Tp. X;
- CC THADS Tp. X;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Xuân Thu